10 đề thi trắc nghiệm quản lý nhà nước ngạch chuyên viên chính

Phần 3

(có đáp án)

Hướng dẫn sử dụng:

Sau mỗi câu hỏi là đáp án được viết cạnh, mục đích giúp các anh chị tiện để theo dõi hoặc nếu có in tài liệu ở dạng đen trắng vẫn có thể nhìn rõ đáp án.

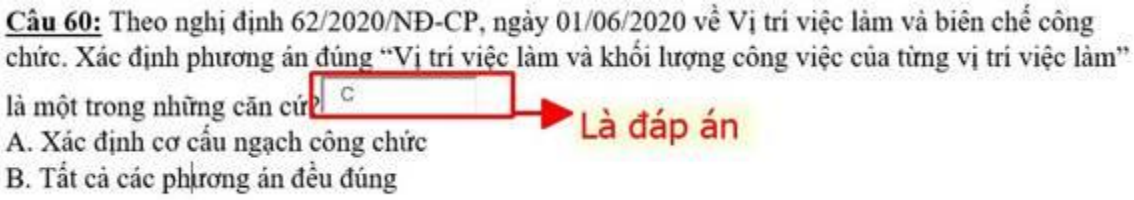

Đề số 21

Câu 1: Nguyên tắc nào dưới đây không phải là nguyên tắc tổ chức và hoạt động của bộ máy hành chính nhà nước ta?

a. Nguyên tắc quản lý theo pháp luật và bằng pháp luật.

b. Nguyên tắc bình đẳng.

c. Nguyên tắc tập trung dân chủ.

d. Nguyên tắc kết hợp quản lý theo ngành và lĩnh vực với quản lý theo lãnh thổ.

Câu 2: Nội dung nào dưới đây không phải là nội dung chủ yếu đổi mới quản lý tài sản công trong cơ quan nhà nước?.

a. Hoàn thiện các tiêu chuẩn, định mức sử dụng tài sản công trong các cơ quan Nhà nước, đặc biệt là các phương tiện đi lại, công cụ làm việc … nhằm bảo đảm tiết kiệm, hiệu quả, chống lãng phí, tiêu cực, tham nhũng.

b. Khoản chi hành chính của các cơ quan trong nền hành chính Nhà nước.

c. Tăng cường sự kiểm tra, kiểm soát đối với việc quản lý sử dụng tài sản công trong các cơ quan Nhà nước.

d. Có chế tài pháp lý, với tính răn đe mạnh đối với các cá nhân, cũng như công chức trực tiếp quản lý, sử dụng bảo quản tài sản công về sự thất thoát tài sản trong cơ quan Nhà nước.

Câu 3: Nội dung nào dưới đây không phải là giải pháp cơ bản về công bằng xã hội trong chính sách xã hội?

a. Kết hợp chặt chẽ giữa phát triển kinh tế – xã hội với củng cố quốc phòng – an ninh.

b. Xây dựng và phát triển một chế độ dân chủ xã hội chủ nghĩa thực sự, nhân dân tham gia quyết định những vấn đề trọng đại của đất nước.

c. Xóa bỏ sự độc quyền, lũng đoạn trong hoạt động kinh tế, bảo đảm cho mọi người bình đẳng về quyền kinh doanh và làm nghĩa vụ đối với nhà nước và xã hội.

d. Huy động các nguồn lực trong nhân dân, xaxh ội hóa nhiệm vụ đền ơn đáp nghĩa, xây dựng chương trình xóa đói giảm nghèo.

Câu 4: Nội dung nào dưới đây không phải là đặc điểm của áp dụng pháp luật ở nước ta?

a. Áp dụng pháp luật là hoạt động được thực hiện theo trình tự, thủ tục do pháp luật quy định chặt chẽ.

b. Áp dụng pháp luật là hoạt động xét xử của Toà án.

c. Áp dụng pháp luật là hoạt động xét xử của Toà án.

d. Áp dụng pháp luật là hoạt động có tính sáng tạo.

Câu 5: Nhiệm vụ, quyền hạn nào dưới đây không phải là của Uỷ ban nhân dân?

a. Đình chỉ việc thi hành Nghị quyết sai trái của Hội đồng nhân dân cấp dưới trực tiếp và đề nghị Hội đồng nhân dân cấp mình bãi bỏ.

b. Quản lý và chỉ đạo công tác thi hành án ở địa phương theo quy định của pháp luật.

c. Tuyên truyền, giáo dục pháp luật, kiểm tra việc chấp hành Hiến pháp, Luật, các văn bản của cơ quan Nhà nước cấp trên và Nghị quyết của HĐND cùng cấp.

d. Tổ chức thực hiện việc thu, chi ngân sách của địa phương theo quy định của pháp luật.

Câu 6: Loại văn bản nào dưới đây là văn bản quy phạm pháp luật?

a. Công văn gửi Đảng ủy.

b. Thông báo ý kiến Thủ tướng.

c. Quyết định của Chánh án Toà án nhân dân Tối cao.

d. Công văn của Văn phòng Bộ.

Câu 7: Nội dung nào dưới đây là một trong những hình thức hoạt động của Chính phủ nước CHXHCN Việt Nam?

a. Trình dự án luật, pháp lệnh và các dự án khác trước Quốc hội và Ủy ban thường vụ Quốc hội.

b. Lãnh đạo công tác của các Bộ, các cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, UBND các cấp.

c. Phiên họp Chính phủ.

d. Giáo dục pháp luật trong nhân dân.

Câu 8: Văn bản quản lý hành chính nhà nước hết hiệu lực khi:

a. Hết thời hạn có hiệu lực quy định trong văn bản.

b. Người ký văn bản không đúng thẩm quyền.

c. Văn bản bị chồng chéo.

d. Văn bản ban hành đã quá lâu, đã lỗi thời.

Câu 9: Cơ quan nào dưới đây có quyền quyết định biên chế và quản lý cán bộ, công chức làm việc trong cơ quan hành chính nhà nước ở Trung ương, quy định định mức biên chế hành chính, sự nghiệp thuộc Uỷ ban nhân dân (Theo Pháp lệnh cán bộ, công chức năm 2003)?

a. Bộ Nội vụ.

b. Quốc hội.

c. Vụ tổ chức cán bộ của Bộ, Ngành; Sở Nội vụ của UBND tỉnh, thành phố.

d. Chính phủ.

Câu 10: Nội dung nào dưới đây không phải là đặc điểm của văn bản quy phạm pháp luật?

a. Chỉ do những cơ quan nhà nước, người có thẩm quyền ban hành theo quy định của pháp luật.

b. Có các quy tắc xử sự có tính bắt buộc chung.

c. Được áp dụng nhiều lần.

d. Là văn bản dưới Luật.

Câu 11: Văn bản pháp quy nào dưới đây người có thẩm quyền không phải ký thay mặt Thủ trưởng cơ quan?

a. Nghị quyết.

b. Nghị định

c. Chỉ Thị

d. Quy chế

Câu 12: Đối với Hội đồng nhân dân (HĐND) tỉnh, thành phố thuộc Trung ương, Chính phủ có quyền:

a. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức Chủ tịch HĐND.

b. Chỉ đạo các kỳ họp tổng kết hàng năm.

c. Phê chuẩn danh sách các đại biểu theo nhiệm kỳ.

d. Giải quyết những kiến nghị của HĐND.

Câu 13: Chính phủ có nhiệm vụ, quyền hạn nào dưới đây?

a. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức các Thứ trưởng và chức vụ tương đương.

b. Lãnh đạo công tác của Chính phủ, các thành viên Chính phủ, UBND các cấp.

c. Trình dự án Luật, Pháp lệnh và các dự án khác trước Quốc hội và Uỷ ban Thường vụ Quốc hội.

d. Đình chỉ việc thi hành những Nghị quyết của HĐND tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương trái với Hiến pháp, Luật và các văn bản của các cơ quan nhà nước cấp trên.

Câu 14: Thủ tướng Chính phủ có nhiệm vụ, quyền hạn nào dưới đây?

a. Củng cố và tăng cường nền quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân, bảo đảm an ninh quốc gia và trật tự an toàn xã hội.

b. Thống nhất quản lý việc xây dựng, phát triển nền kinh tế quốc dân, phát triển văn hoá, giáo dục, y tế, khoa học và công nghệ.

c. Lãnh đạo công tác của các Bộ, cơ quan ngang Bộ và các cơ quan thuộc Chính phủ, UBND các cấp, xây dựng và kiện toàn hệ thống thống nhất bộ máy hành chính nhà nước từ trung ương đến cơ sở.

d. Đề nghị Quốc hội thành lập hoặc bãi bỏ các Bộ và các cơ quan ngang Bộ, trình Quốc hội phê chuẩn đề nghị về việc bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức Phó Thủ tướng, Bộ trưởng, các thành viên khác của Chính phủ.

Câu 15: Nội dung nào dưới đây là đặc điểm đặc thù của nhà nước pháp quyền Việt Nam?

a. Xây dựng nền hành chính Nhà nước dân chủ, trong sạch, vững mạnh, từng bước hiện đại hóa.

b. Kiện toàn tổ chức, đổi mới phương thức và nâng cao hiệu quả hoạt động của Quốc hội.

c. Nhà nước pháp quyền Việt nam được xây dựng trên nền tảng khối liên minh giữa giai cấp công nhân với giai cấp nông dân và tầng lớp trí thức.

d. Thực hiện tinh giản biên chế trong cơ quan nhà nước.

Câu 16: Về thẩm quyền quyết định biên chế và quản lý cán bộ, công chức:

a. Chính phủ quyết định biên chế và quản lý cán bộ, công chức làm việc trong cơ quan hành chính nhà nước ở Trung ương, quy định định mức biên chế hành chính, sự nghiệp thuộc UBND.

b. Bộ nội vụ là cơ quan quyết định biên chế và quản lý cán bộ, công chức làm việc trong cơ quan hành chính nhà nước ở Trung ương, quy định định mức biên chế hành chính, sự nghiệp thuộc UBND.

c. Chính phủ quyết định biên chế và quản lý cán bộ, công chức làm việc trong cơ quan Toà án và Viện kiểm sát.

d. Bộ Nội vụ quyết định biên chế cán bộ, công chức của Văn phòng Quốc hội.

Câu 17: Văn bản pháp quy nào dưới đây người có thẩm quyền không phải ký thay mặt (TM) thủ trưởng cơ quan?

a. Nghị quyết.

b. Nghị định.

c. Chỉ thị.

d. Quy chế.

Câu 18: Nguyên tắc nào dưới đây không phải là nguyên tắc cơ bản của hoạt động công vụ ở nước ta?

a. Nguyên tắc liên tục, kế thừa.

b. Nguyên tắc tuân thủ Hiến pháp và pháp luật.

c. Nguyên tắc không vì lợi nhuận.

d. Nguyên tắc chịu trách nhiệm.

Câu 19: Nguyên tắc nào dưới đây không phải là nguyên tắc tổ chức và hoạt động của bộ máy hành chính nhà nước ta?

a. Nguyên tắc quản lý theo pháp luật và bằng pháp luật.

b. Nguyên tắc bình đẳng.

c. Nguyên tắc tập trung dân chủ.